

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT

Tạ Hữu Hiếu*
Phạm Việt Hùng**

Tóm tắt:

Qua đánh giá thực trạng phong trào TDTT ở khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX) cho thấy: Nhu cầu luyện tập TDTT của công nhân, người lao động là rất lớn, song chưa nhận được sự quan tâm của lãnh đạo khu công nghiệp; cơ sở vật chất TDTT còn thiếu; nội dung, hình thức tập luyện còn nghèo nàn... Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến phong trào tập luyện TDTT ở KCN, KCX. Việc đề xuất một số giải pháp phát triển phong trào TDTT quần chúng tại KCN, KCX sẽ khắc phục những hạn chế đã nêu, góp phần nâng cao sức khỏe cho công nhân, người lao động.

Từ khóa: Giải pháp, thể dục thể thao quần chúng, khu công nghiệp, khu chế xuất...

Solutions for developing mass public physical training and sport activities in industrial zone and export processing zones

Summary:

Through the assessment of the situation of physical training movement in industrial zones (IZs), export processing zones (EPZs), it is shown that: The demand for physical training of the workers and labourer is huge, but has not received any attention of industrial zone owners; physical training and sports facilities are lacking; content, form of training is still poor, etc. This has greatly influenced the physical training movement in IZs and EPZs. Proposing a number of solutions to develop the mass public sports movement in IZs and EPZs will overcome the limitations mentioned above, contributing to improving the health of workers and workers.

Keywords: Solution, mass public physical training and sport activities, industrial zones, export processing zones ...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trải qua gần 30 năm xây dựng và phát triển (1991-2019), các KCN, KCX ở nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhằm mục đích tăng cường và nâng cao sức khỏe, tái tạo sức lao động cho lực lượng công nhân trực tiếp lao động, các KCN, KCX những năm qua đã có nhiều biện pháp để phát triển phong trào tập luyện TDTT trong cán bộ, công nhân, người lao động. Hoạt động câu lạc bộ TDTT được đẩy mạnh và có những định hướng, quy chế cụ thể, tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao tạo nên những sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần nâng cao thể lực cho công nhân. Tuy nhiên, công tác chỉ đạo, quản lý, nâng cao chất lượng TDTT quần chúng tại các KCN, KCX còn một số hạn chế: Sự quan tâm của lãnh đạo về lĩnh vực này còn chưa đáp ứng được nhu

cầu hoạt động TDTT của công nhân: Công tác tổ chức, cán bộ hướng dẫn viên, cơ sở vật chất và kinh phí... Vì vậy, vấn đề hết sức cấp bách đặt ra là phải đánh giá đúng thực trạng phát triển TDTT quần chúng, tìm ra các nguyên nhân chủ yếu, phải xây dựng được chiến lược lâu dài, có các giải pháp phát triển TDTT nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực cho công nhân một cách đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng sống và nâng cao năng suất lao động.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp phân tích mô hình SWOT và Phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát thực trạng được tiến hành trên 32 công ty, nhà máy, xí nghiệp thuộc 06 tỉnh: Bức

*PGS.TS, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**TS, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

BÀI BÁO KHOA HỌC

Ninh, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Định và Bình Dương. Kết quả nghiên cứu thực trạng là căn cứ quan trọng để đề xuất giải pháp phát triển TDTT tại các KCN, KCX.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Cơ sở lý luận đề xuất giải pháp phát triển TDTT tại các KCN, KCX

TDTT trong công nhân viên chức thuộc về

lĩnh vực của TDTT quần chúng. Mục đích của TDTT trong công nhân viên chức là thông qua việc phát động và tổ chức cho tất cả cán bộ, công nhân tham gia vào hoạt động TDTT để tăng cường sức khỏe, ngăn ngừa bệnh tật, nâng cao hiệu quả lao động, công tác, kéo dài tuổi thọ để phục vụ mục tiêu xây dựng xã hội công bằng, văn minh. Để phát triển phong trào TDTT quần

Bảng 1. Kết quả phân tích SWOT về thực trạng phát triển TDTT tại các KCN, KCX

| Điểm mạnh (S) | Điểm yếu (W) |
|---|---|
| 1. Công nhân lao động nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe, tái tạo sức lao động cho bản thân | 1. Lãnh đạo nhà máy chưa thực sự quan tâm tới công tác TDTT, chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của TDTT, việc triển khai các văn bản chỉ đạo về công tác TDTT còn chậm và thiếu tính thống nhất |
| 2. Phong trào tập luyện TDTT vẫn được duy trì song chưa cao | 2. Công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò và tác dụng của việc tập luyện TDTT còn hạn chế |
| 3. Công nhân, người lao động có nhu cầu và động cơ tập luyện chính đáng | 3. Cơ sở vật chất, kinh phí dành cho hoạt động TDTT còn hạn chế |
| 4. Vẫn duy trì một số hình thức tập luyện vì sức khỏe như CLB, nhóm người tập ở một số độ tuổi | 4. Các CLB TDTT còn ít, chưa sát đối tượng tập luyện và phát triển tự phát |
| 5. Thực hiện công tác tài chính theo đúng quy định của nhà nước, có quy chế chi tiêu nội bộ | 5. Cơ cấu tài chính chưa hợp lý, kinh phí dành cho hoạt động TDTT mỗi năm còn ít. |
| 6. Phong trào tập luyện và tham gia thi đấu giải thể thao phong trào khá tốt | 6. Thiếu cán bộ TDTT chuyên trách, chưa tổ chức được hệ thống giải thể thao nội bộ do thiếu cán bộ, HDV về TDTT |
| 7. Có phong trào tập luyện TDTT vì sức khỏe; đã duy trì được một số giải thể thao; có nhu cầu và một số hình thức tập luyện | 7. Chưa biết cách khai thác các nguồn lực xã hội, nhà máy, xí nghiệp... |
| Thời cơ (O) | Thách thức (T) |
| 1. Đảng, Nhà nước rất chú ý tạo môi trường pháp lý để công nhân rèn luyện thể lực | 1. Sự tiên phong của các cấp lãnh đạo trong nhà máy phải bám sát và tăng cường chỉ đạo hướng dẫn các hoạt động TDTT tại cơ sở; phối hợp tích cực với các ngành, đoàn thể để phát triển mạnh mẽ phong trào rèn luyện thể lực của công nhân |
| 2. Luật TDTT quy định 2 chỉ tiêu bắt buộc là số người tập TDTT thường xuyên và gia đình thể thao là điều kiện đánh giá phát triển TDTT ở nhà máy. | 2. Nhà máy phải tuyên truyền để cho công nhân hiểu và nhận thức được trách nhiệm của mình, tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được để phát triển phong trào rèn luyện thể lực và tập luyện TDTT ngoài giờ |
| 3. Phong trào TDTT quần chúng ở Việt Nam nói chung và ở các KCN, KCX nói riêng đang phát triển mạnh mẽ | 3. Nếu nhà máy không nắm bắt được điều này thì sẽ làm mất cơ hội được tập luyện TDTT và rèn luyện thể lực của công nhân |
| 4. Những năm gần đây, Công ty đã có sự đầu tư đáng kể dành cho các KCN, KCX để phát triển phong trào tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe cho công nhân | 4. Cơ sở vật chất phục vụ cho tập luyện TDTT của nhà máy đã tăng lên nhưng nếu không có sự đầu tư và quản lý đúng sẽ dẫn đến lãng phí và hỏng hóc |
| 5. Nhà máy từng bước xây dựng bộ máy cơ cấu cán bộ hợp lý, có cán bộ chuyên biệt về lĩnh vực TDTT | 5. Cán bộ TDTT phải được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ để phát triển phong trào TDTT của nhà máy. |
| 6. Việc quy hoạch lại các KCN, KCX là cơ hội để phong trào TDTTQC trong những năm tới | 6. Công tác TDTT của nhà máy còn bị động, thiếu kế hoạch phát triển dài hạn theo mục tiêu phát triển của nhà máy trong giai đoạn mới |
| 7. Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến chủ chương xã hội hóa các hoạt động văn hóa – xã hội, trong đó có TDTT | 7. Chưa khai thác tốt các biện pháp xã hội hóa TDTT theo chủ chương của Đảng và Nhà nước |

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý về giải pháp phát triển thể dục thể thao quần chúng tại các KCN, KCX (n = 234)

| Giải pháp phát triển TDTTQC tại các KCN, KCX | Rất quan trọng | Quan trọng | Bình thường | Không quan trọng | Rất không quan trọng | Điểm TB | Xếp hạng |
|--|----------------|------------|-------------|------------------|----------------------|---------|----------|
| Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban quản lý các KCN, KCX đối với công tác TDTTQC | 101 | 99 | 21 | 6 | 7 | 4.2 | 1 |
| Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhận thức cho cán bộ, công nhân viên về vị trí, vai trò của TDTT | 86 | 77 | 51 | 12 | 8 | 3.94 | 3 |
| Xây dựng các CLB TDTT quần chúng phù hợp với nhu cầu và điều kiện của công ty | 83 | 75 | 50 | 17 | 9 | 3.88 | 4 |
| Nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên TDTT | 80 | 84 | 42 | 15 | 13 | 3.87 | 5 |
| Xây dựng hệ thống thi đấu TDTT trong nội bộ công ty, KCN, KCX | 56 | 66 | 69 | 21 | 22 | 3.48 | 8 |
| Tăng cường cơ sở vật chất, khai thác tốt CSVC hiện có cho TDTT | 86 | 90 | 42 | 9 | 7 | 4.02 | 2 |
| Tăng cường công tác XHH TDTT | 80 | 68 | 49 | 18 | 19 | 3.74 | 6 |
| Hoàn thiện cơ chế chính sách đối với công tác TDTT tại các KCN, KCX | 71 | 70 | 51 | 27 | 15 | 3.66 | 7 |

chúng, cần đảm bảo các điều kiện về cơ chế, chính sách; về sự quan tâm chỉ đạo của các cấp Đảng, chính quyền; về đội ngũ huấn luyện viên, hướng dẫn viên TDTT; về mở rộng các loại hình CLB TDTT, đa dạng hóa hình thức tập luyện TDTT; về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện; về công tác tuyên truyền ... từ đó, động viên, khuyến khích đông đảo công nhân tham gia tập luyện, nâng cao sức khỏe và thể lực, đáp ứng yêu cầu lao động sản xuất.

2. Phân tích SWOT (điểm mạnh - điểm yếu, thời cơ - thách thức) về thực trạng phát triển TDTT quần chúng tại các KCN, KCX

Chúng tôi đã tiến hành phân tích SWOT (mối quan hệ về điểm mạnh (S) - điểm yếu (W), thời cơ (O) - thách thức (T) về thực trạng phát triển TDTT tại các KCN, KCX. Kết quả thu được như trình bày tại bảng 1.

Kết quả phân tích SWOT sẽ là căn cứ quan trọng nhằm giúp đề tài đề xuất được các giải pháp nhằm phát triển phong trào TDTT ở KCN, KCX.

Nhằm mục đích tìm hiểu cơ sở thực tiễn của các giải pháp đã lựa chọn, chúng tôi đã tiến hành

phỏng vấn bằng phiếu hỏi. Đối tượng phỏng vấn là 234 nhà khoa học TDTT, cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, các nhà chuyên môn hiện đang trực tiếp làm công tác quản lý TDTT tại Tổng cục thể dục thể thao, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Ban lãnh đạo các công ty, nhà máy, xí nghiệp; các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên tại các KCN, KCX ... Nội dung phỏng vấn là xác định mức độ ưu tiên, tầm quan trọng của các giải pháp phát triển TDTT quần chúng tại các KCN, KCX. Kết quả cụ thể được trình bày ở bảng 2.

Kết quả phỏng vấn đội ngũ công nhân lao động được trình bày ở bảng 3.

Kết quả bảng 2 và 3 cho thấy sự tương đồng trong việc lựa chọn giải pháp phát triển TDTTQC tại các KCN, KCX. Hầu hết các giải pháp đề xuất đều nằm trong ngưỡng đánh giá từ quan trọng đến rất quan trọng, do điểm số trung bình theo thang đo Likert đều nằm trong khoảng từ [3.4-5.0].

Tiếp theo, đề tài tiến hành phân tích độ tin cậy nội tại và phân tích tổng quan về các biến

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn công nhân lao động về giải pháp phát triển thể dục thể thao quần chúng tại các KCN, KCX (n = 1048)

| Giải pháp phát triển TDTTQC tại các KCN, KCX | Rất quan trọng | Quan trọng | Bình thường | Không quan trọng | Rất không quan trọng | Điểm TB | Xếp hạng |
|--|----------------|------------|-------------|------------------|----------------------|---------|----------|
| Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban quản lý các KCN, KCX đối với công tác TDTTQC | 358 | 554 | 104 | 16 | 16 | 4.17 | 1 |
| Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhận thức cho cán bộ, công nhân viên về vị trí, vai trò của TDTT | 270 | 558 | 156 | 36 | 28 | 3.96 | 3 |
| Xây dựng các CLB TDTT quần chúng phù hợp với nhu cầu và điều kiện của từng công ty, từng KCN, KCX | 262 | 550 | 160 | 40 | 36 | 3.92 | 4 |
| Nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên TDTT | 262 | 534 | 168 | 44 | 40 | 3.89 | 5 |
| Xây dựng hệ thống thi đấu TDTT trong nội bộ công ty, nội bộ KCN, KCX | 170 | 506 | 256 | 64 | 52 | 3.65 | 8 |
| Tăng cường cơ sở vật chất, khai thác tốt CSVC hiện có cho TDTT | 290 | 550 | 148 | 40 | 20 | 4 | 2 |
| Tăng cường công tác XHH TDTT | 246 | 506 | 180 | 68 | 48 | 3.88 | 6 |
| Hoàn thiện cơ chế chính sách đối với công tác TDTT tại các KCN, KCX | 210 | 498 | 232 | 60 | 48 | 3.81 | 7 |

đánh giá các giải pháp. Kết quả phân tích được trình bày trong các bảng 4 và 5.

Từ kết quả bảng 4 và 5 cho thấy: Có 7 biến đánh giá các giải pháp đều đủ độ tin cậy (có hệ số tương quan biến tổng > 0.3 đồng thời chỉ số Cronbach's Alpha khi xóa biến nhỏ hơn chỉ số chỉ số Cronbach's Alpha), do 7 giải pháp có thể sử dụng để phát triển TDTT quần chúng tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, các giải pháp gồm:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban quản lý các KCN, KCX đối với công tác TDTTQC

2. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhận

Bảng 4. Kết quả phân tích độ tin cậy nội tại về các giải pháp

| Chỉ số cronbach's Alpha | Chỉ số mục hỏi |
|-------------------------|----------------|
| 0.852 | 8 |

Bảng 5. Kết quả phân tích tổng quan về độ tin cậy của các giải pháp

| Các biến | Hệ số tải (Factor loading) | Chỉ số cronbach's Alpha khi xóa biến |
|-------------|----------------------------|--------------------------------------|
| Giải pháp 1 | 0.662 | 0.816 |
| Giải pháp 2 | 0.524 | 0.832 |
| Giải pháp 3 | 0.563 | 0.843 |
| Giải pháp 4 | 0.661 | 0.822 |
| Giải pháp 5 | 0.345 | 0.801 |
| Giải pháp 6 | 0.558 | 0.851 |
| Giải pháp 7 | 0.633 | 0.813 |
| Giải pháp 8 | 0.711 | 0.881 |

thức cho cán bộ, công nhân lao động về vị trí, vai trò của TĐTT

3. Xây dựng các CLB TĐTT quần chúng phù hợp với nhu cầu và điều kiện của từng công ty, từng KCN, KCX

4. Nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên TĐTT

5. Xây dựng hệ thống thi đấu TĐTT trong nội bộ công ty, nội bộ KCN, KCX

6. Tăng cường cơ sở vật chất, khai thác tốt CSVC hiện có cho hoạt động TĐTT

7. Tăng cường công tác XHH TĐTT tại các khu công nghiệp, khu chế xuất

3. Mục đích, nội dung, cách thức thực hiện và tiêu chí đánh giá các giải pháp phát triển TĐTTQC tại các KCN, KCX

Giải pháp 1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban quản lý các KCN, KCX đối với công tác TĐTT quần chúng

Mục đích: Nâng cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Ủy, Đảng, chính quyền, của Ban quản lý các KCN, KCX; đặc biệt là tổ chức Công đoàn đối với hoạt động TĐTT tại các KCN, KCX tạo tiền đề thúc đẩy phong trào tập luyện phát triển có tính hệ thống.

Nội dung, cách thức thực hiện:

Tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp theo hướng gắn với phát triển các khu đô thị mới.

Hoàn thiện cơ chế chính sách đối với công tác TĐTT tại các KCN, KCX.

Trong Nghị quyết lãnh đạo hàng tháng của Đảng ủy, chi ủy cần có nội dung lãnh đạo công tác TĐTT.

Tiêu chí đánh giá:

Sẽ dựa vào việc công tác TĐTT có được đưa vào kế hoạch hay không? Mức độ đề cập cụ thể như thế nào? Và đánh giá của công nhân lao động về sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác TĐTT của lãnh đạo công ty, nhà máy, xí nghiệp; của Ban quản lý KCN, KCX.

Giải pháp 2. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhận thức cho cán bộ, công nhân lao động về vị trí, vai trò của TĐTT

Mục đích: Giúp cho cán bộ, công nhân lao động hiểu được vai trò, vị trí của TĐTT cũng như biết các hình thức, nội dung, phương pháp tập luyện TĐTT phù hợp với đặc thù nghề nghiệp.

Nội dung, cách thức thực hiện:

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể hàng năm, quý có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng nội dung và tổ chức tuyên truyền về vai trò, vị trí của TĐTT; về hình thức phương pháp tập luyện TĐTT.

Vận động các đơn vị và đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) cùng tham gia tuyên truyền cho công nhân về vị trí, vai trò của công tác TĐTT.

Tiêu chí đánh giá:

Nhận thức của công nhân lao động về vai trò hoạt động TĐTT đối với sức khỏe.

Nhận thức của Ban lãnh đạo các công ty, nhà máy, xí nghiệp về vị trí, ý nghĩa của hoạt động TĐTT đối với việc tăng năng suất lao động và sức khỏe người lao động.

Giải pháp 3. Xây dựng các CLB TĐTT quần chúng phù hợp với nhu cầu và điều kiện của từng công ty, từng KCN, KCX

Mục đích: Hình thành các CLB TĐTT quần chúng phù hợp với đặc thù nghề nghiệp và nhu cầu, điều kiện của từng công ty, nhà máy, xí nghiệp, từng KCN, KCX.

Nội dung, cách thức thực hiện:

CLB có nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ tổ chức các hoạt động tập luyện và giao lưu thi đấu, mời những huấn luyện viên, hướng dẫn viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn tập luyện nhằm nâng cao kỹ, chiến thuật để thu hút đông đảo cán bộ, công nhân lao động tham gia

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của CLB.

Vận động các thành viên và các nhà tài trợ tài trợ kinh phí, cơ sở vật chất và nhân lực cho hoạt động của CLB.

Tiêu chí đánh giá:

Căn cứ vào số lượng CLB được thành lập và đi vào hoạt động; Số lượng người tham gia CLB và kinh phí, trang thiết bị, nhân lực do xã hội hóa TĐTT mang lại.

Giải pháp 4. Nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên TĐTT

Mục đích: Xây dựng đội ngũ cán bộ TĐTT chuyên trách đảm bảo về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của thực tế.

Nội dung, cách thức thực hiện:

Có kế hoạch tuyển chọn các HDV được đào

tạo bài bản tại các trường đại học TDTT, các cán bộ thuộc tổ chức công đoàn cơ sở...

- Có kế hoạch thường xuyên bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn để bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các HDV.

Tiêu chí đánh giá:

Dựa vào số lượng cán bộ, hướng dẫn viên TDTT và số lượng lớp bồi dưỡng TDTT được tổ chức.

Giải pháp 5. Xây dựng hệ thống thi đấu TDTT trong nội bộ công ty, KCN, KCX

Mục đích: Xây dựng hệ thống thi đấu thể thao hàng năm, tổ chức và thu hút đông đảo công nhân lao động tham gia tập luyện, thi đấu. Tạo không khí cạnh tranh, thi đua lành mạnh trong từng công ty, từ đó lan tỏa ra cả KCN, KCX.

Nội dung, cách thức thực hiện:

Đề xuất lãnh đạo công ty, KCN, KCX xây dựng kế hoạch, hệ thống thi đấu thể thao hàng năm.

Hệ thống thi đấu thể thao hàng năm của nhà máy từ cấp đội, phân xưởng, toàn nhà máy và tham gia các giải đấu của Công ty, xí nghiệp.

Trước mắt, hệ thống thi đấu thể thao nội bộ nhà máy gồm những môn thể thao có số lượng công nhân yêu thích, tham gia tập luyện đông đảo như Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng đá.

Tiêu chí đánh giá:

Căn cứ vào số giải đấu được tổ chức, tham gia cũng như số lượng công nhân lao động tham gia thi đấu.

Giải pháp 6. Tăng cường cơ sở vật chất, khai thác tốt CSVC hiện có cho hoạt động TDTT

Mục đích: Nâng cao hiệu quả khai thác các công trình TDTT, đảm bảo điều kiện về sân bãi, dụng cụ cho hoạt động TDTT tại các KCN, KCX.

Nội dung và cách thức thực hiện:

Xây dựng một số sân bãi tập luyện đủ quy cách thi đấu để tổ chức các giải đấu và đảm bảo sự luyện tập có hiệu quả

Có quy hoạch dài hạn trong phát triển các môn thể thao phù hợp với từng đối tượng lao động cụ thể.

Tiêu chí đánh giá:

Dựa vào số lượng sân bãi phục vụ tập luyện, thi đấu TDTT; số lượng các dự án, kế hoạch đề xuất về tăng cường phát triển các môn thể thao và nguồn kinh phí phục vụ phát triển các môn thể thao tại các KCN, KCX.

Giải pháp 7. Tăng cường công tác XHH TDTT tại các khu công nghiệp, khu chế xuất

Mục đích: Tăng kinh phí, trang thiết bị và nhân lực tham gia hoạt động TDTT của các công ty.

Nội dung, cách thức thực hiện:

Tuyên truyền rộng rãi chủ trương xã hội hóa TDTT của Đảng, nhà nước.

Vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đóng góp kinh phí, dụng cụ tập luyện và nhân lực cho công tác TDTT tại các KCN, KCX.

Tiêu chí đánh giá:

Dựa vào kinh phí, trang thiết bị, dụng cụ có được do công tác xã hội hóa TDTT.

KẾT LUẬN

Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, căn cứ vào kết quả đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động TDTTQC tại các KCN, KCX, Kết quả nghiên cứu đã đề xuất được 7 giải pháp phát triển TDTTQC ở KCN, KCX đảm bảo khoa học, đồng bộ. Đây sẽ là tiền đề quan trọng để chúng tôi ứng dụng các giải pháp trong thời gian tới nhằm thúc đẩy phong trào luyện tập TDTT ở KCN, KCX, giúp nâng cao sức khỏe và cải thiện đời sống tinh thần cho đối tượng công nhân, người lao động, góp phần đẩy mạnh chủ trương công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Lâm (2016), “Nghiên cứu giải pháp nhằm duy trì và phát triển thể lực cho công nhân nhà máy luyện gang, Khu gang thép Thái Nguyên”, *Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục*.
2. Quốc hội nước CHXHCNVN (2018), *Luật Thể dục, thể thao*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 2198/QĐ-TTg về việc phê duyệt chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020*.

(Bài nộp ngày 12/12/2019, Phản biện ngày 16/12/2019, duyệt in ngày 26/12/2019
Chịu trách nhiệm chính: Tạ Hữu Hiếu
Email: hieuldc@gmail.com)